

Số: **736/2020/QĐST- HNGĐ**

Đống Đa, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia
đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1025/2020/TLST
- HNGĐ ngày 24/11/2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Đỗ Thành Ch**, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Tô Hiệu, phường
Trại Cau, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng;

- **Chị Nguyễn Nhật L**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Nguyễn Phúc
Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Đỗ Thành Ch và chị Nguyễn Nhật L kết hôn trên cơ sở tự
nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống
Đa, Hà Nội ngày 18/9/2012.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu
thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính
tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm
2015 đến nay.

Anh Ch, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án
nhân dân quận Đống Đa công nhận chúng tôi thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh Ch, chị L xác nhận có xác nhận có 02 con chung là Đỗ
Ngọc Linh Đ (nữ), sinh ngày 07/10/2012, Đỗ Trung A (nam), sinh ngày
16/3/2014. Anh chị thống nhất, ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, anh Ch
trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho
nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Ch, chị L không yêu cầu
Tòa án giải quyết.

[4] **Nợ chung:** Anh Ch, chị L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] **Lệ phí:** Anh Ch, chị L thống nhất để chị L chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ***anh Đỗ Thành Ch và chị Nguyễn Nhật L.***

2. Con chung: Xác nhận anh Ch, chị L có 02 con chung là Đỗ Ngọc Linh Đ (nữ), sinh ngày 07/10/2012, Đỗ Trung A (nam), sinh ngày 16/3/2014. Giao cháu Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu A cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Ch, chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Ch, chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh Ch, chị L đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh Ch, chị L thống nhất để chị L chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015238 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến